TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **05**/2018/DS-ST Ngày: 02 tháng 02 năm 2018. V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út.

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2017/QĐST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B;

Trụ sở chính: Tòa nhà CT số A đường B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền số 6650/2015/QĐ-TGĐ ngày 20/06/2017).

Người được ông Trần Hoàng N ủy quyền lại là bà Đặng Thị Bích T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền số 205/2017/QĐ-LVP.BL ngày 10/10/2017).

2. Bị đơn: Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Số AA, khóm B, phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(*Chị T có mặt, anh Đ vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án bà Đặng Thị Bích T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B trình bày: Ngày 17/12/2015, ông Lê Minh Đ có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) chi nhánh Bạc Liêu hợp đồng tín dụng số 47215TC-BL/HĐTD-LVB, để vay số tiền 44.000.000 đồng, lãi suất vay là

12%/ năm trong 03 tháng đầu, từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm thường kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ + 4,75%/năm, thời hạn vay 24 tháng, nợ gốc và lãi trả cố định ngày 11 hàng tháng, thời điểm trả hết nợ vào ngày 17/12/2017; ông Đ vay tiền không tài sản đảm bảo. Trong quá trình vay từ ngày 17/12/2015 đến ngày 06/4/2017, ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn là 23.790.000 đồng và tiền lãi là 4.430.612 đồng). Từ đó đến nay ông Đ không trả nợ cho Ngân hàng nữa, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Lê Minh Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 20.210.000 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 02/02/2017 là 3.321.659 đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/02/2018 đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng mà ông Đ đã ký với Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Đ, nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của ông Đ.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi phạt lãi chậm trả; không bổ sung tài liệu chứng cứ và không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Bị đơn ông Lê Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, do đó căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471, 473, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng cá nhân ban hành kèm theo quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, buộc ông Lê Minh Đ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 20.210.000 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 02/02/2017 là 3.321.659 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi ông Đ trả xong các khoản tiền. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đề nghị đình chỉ yêu cầu khởi kiện về tiền lãi phạt lãi chậm trả của Ngân hàng do Ngân hàng tự nguyện rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đoạn 2 Điểm e Khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định: "*Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung*" nên Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án. Bị đơn ông Lê Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Lê Minh Đ là tranh chấp phát sinh trong hoạt động cho vay tín dụng, mục đích vay vốn tiêu dùng cá nhân, đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Lê Minh Đ có nơi cư trú tại khóm B, phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ngày 17/12/2015, ông Lê Minh Đ có ký kết hợp đồng tín dụng số 47215TC-BL/HĐTD-LVP với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B chi nhánh Bạc Liêu để vay số tiền 44.000.000 đồng, lãi suất vay là 12%/ năm trong 03 tháng đầu, từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm thường kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ + 4,75%/năm, thời hạn vay 24 tháng, nợ gốc và lãi trả cố định ngày 11 hàng tháng, thời điểm trả hết nợ vào ngày 17/12/2017. Tuy Tòa án không làm việc được với ông Đ nhưng căn cứ vào hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định sau khi vay tiền ông Đ trả nợ không đúng hạn, chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn là 23.790.000 đồng và tiền lãi là 4.430.612 đồng và còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc 20.210.000 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 02/02/2017 là 3.321.659 đồng là có xảy ra trên thực tế.

Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông Đ trả số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 47215TC-BL/HĐTD-LVP được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B với ông Lê Minh Đ vào ngày 17/12/2015 có thể hiện đầy đủ địa chỉ cụ thể của khách hàng, số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay tiền, thời điểm trả nợ, phương thức trả nợ và các điều khoản khác được các bên thỏa thuận. Hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp, không trái quy định pháp luật nhưng khách hàng vay đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa

thuận đã giao kết trong hợp đồng; từ lúc vi phạm hợp đồng thì ông Đ không có mặt tại nơi cư trú, không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng, cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần B đối với ông Lê Minh Đ.

Về thỏa thuận lãi xuất giữa các bên, căn cứ tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" nên việc thỏa thuận về lãi suất cho vay giữa Ngân hàng và ông Đ là đúng quy định, được chấp nhận. Ngoài ra, ông Lê Minh Đ còn phải chịu lãi trên số tiền nợ gốc theo lãi xuất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 47215TC-BL/HĐTD-LVP kể từ ngày 03/02/2018 đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần B rút yêu cầu khởi kiện về tiền lãi phạt lãi chậm trả, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ xét xử sơ thẩm đối yêu cầu này.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

[3] Về án phí:

Ông Lê Minh Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 23.531.659 đồng nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 23.531.659 đồng x 5% = 1.176.583 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã nộp 560.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007789 ngày 26/10/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217; Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471, 473, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Buộc ông Lê Minh Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 23.531.659 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng*) (Trong đó nợ gốc 20.210.000 đồng và nợ lãi là 3.321.659 đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về lãi phạt lãi chậm trả của ngân hàng Thương mại cổ phần B đối với ông Lê Minh Đ.

3. Về án phí:

Buộc ông Lê Minh Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.176.583 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi ba đồng*).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã nộp 560.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007789 ngày 26/10/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B được hoàn lại toàn bộ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, Ngân hàng hàng Thương mại Cổ phần B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND Tp. B;
-CCTHADS Tp. B;
-Đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Tuyết Anh